**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN HỌC: TOÁN - LỚP 5**

**Tên bài dạy: SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

**Tiết chương trình: 28**

**Thời gian dạy: 16/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhận biết được khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc nhận diện hai STP bằng nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU ( 4 phút)** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  - Hai bạn đang nói về điều gì? Phần được tô màu của hình thứ nhất là và  cùng bằng 0,5; của hình thứ hai là và cùng bằng 0,50.  - Bạn Voi nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh 0,5 và 0,50.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - Voi nêu: Phần đirợc tô màu của hai hình bằng nhau.  - HS ghi bài. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 27 phút)** | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Thông qua hình ảnh trực quan, hoặc thông qua tính chất cơ bản của phân số. GV giúp HS nhận biết 0,5 = 0.50.  - GV đưa thêm ví dụ đề HS làm rồi nhắc lại nhận xét nêu trên.  - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ, viết 1 số thập phân bất kì rồi đố bạn viết 2 số thập phân bằng số thập phân vừa viết. | - HS rút ra nhận xét:  + Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được số thập phân bằng nó.  + Nếu một số thập phân có chữ số 0 ờ tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.  + Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0. *Vi dụ:* 68 = 68,0 = 68,00 = 68,00. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** a,– GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi HS trình bày và kết luận: 3,100 = 3,1. Vậy hai số thập phân bằng nhau là 3,100 và 3,1.  b) Làm tương tự.  => GV chốt lại kiến thức về cách nhận diện hai STP bằng nhau.  **Bài 2:**  a. Viết một số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  *Hướng dẫn:* Viêt thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân đã cho là được một số thập phân bằng nó.  - Hoặc bỏ bớt chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân đã cho để được một số thập phân bằng nó. Từ đó, ta có được hai số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  b. GV hướng dẫn HS làm tương tự.  **Bài 3.** HS thảo luận và chỉ ra các câu đúng:   1. 12.40 = 12,4;   b) 25 = 25,0;  d) 1,500 = 1.50.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **Bài 4.** – GV HDHS nhận biết yêu cầu đề bài rồi tiến hành các thao tác:  + Quan sát hình vẽ để nhận biết phân số hoặc số thập phân chỉ số phần đã tô màu của hình vẽ.  + Đối chiếu với câu trả lời của mỗi bạn, từ đó nhận biết bạn nào nói đúng.  - GV cùng HS chữa bài. | - HS hoạt động N2.  - Chọn ra hai số thập phân bằng nhau trong các số thập phân đã cho.  - HS làm bài.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời.  - HS quan sát hình vẽ và thực hiện yêu cầu Gv đưa ra. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 4 phút)** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5.** – Gọi HS nêu yêu cầu đề bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn lại bài học hôm nay. | - HS đọc yêu cầu rồi so sánh các số thập phân 0,80 và 0,8. Ta có: 0,80 = 0,8.  *Trà lời:* Lân nói sai.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………